

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TẠI PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thanh Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Huỳnh Thanh Trà
2. Ông Nguyễn Văn Sanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; và khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 340/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: đường N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Đình H– chức vụ: Chuyên viên khách hàng. (Theo giấy ủy quyền số 40/2023/UQ-PGDCC). Có mặt

Địa chỉ: đường O, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Bà Tiêu Ý N, sinh năm: 1999. Có mặt

Địa chỉ: đường L, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 22/7/2019, bà Tiêu Ý N có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tại Ngân hàng TMCP S và được ngân hàng cấp hạn mức tín dụng 30.000.000 đồng, cấp thẻ tín dụng số 356480-7737.

Ngày 26/9/2022, bà Tiêu Ý N có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tại Ngân hàng TMCP S và được ngân hàng nâng cấp hạn mức tín dụng lên 70.000.000 đồng, cấp thêm 01 thẻ tín dụng số 472074-5593.

Quá trình sử dụng 02 thẻ tín dụng trên, tính đến ngày 28/3/2024, bà N còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền gốc 72.861.114 đồng (Thẻ tín dụng số 356480-7737 còn nợ gốc 45.821.725 đồng, và thẻ tín dụng 472074-5593 còn nợ gốc 27.039.389 đồng).

Ngân hàng TMCP S miễn toàn bộ khoản nợ lãi hiện nay của N. Bà N có nghĩa vụ trả tổng số tiền nợ gốc là 72.861.114 đồng trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 28/3/2024 đến ngày 28/4/2024. Trường hợp sau ngày 28/4/2024 mà bà N vẫn không trả hết số nợ gốc trên thì bà N phải chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, với lãi suất 3,75%/tháng, tương ứng với thời gian chậm trả.

Án phí dân sự sơ thẩm là 3.643.056 đồng (Ba triệu sáu trăm bốn mươi ba ngàn không trăm năm mươi sáu đồng) bà Tiêu Ý N tự nguyện chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 2.019.413 đồng (Hai triệu không trăm mười chín ngàn bốn trăm mười ba đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002577 ngày 07/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Thủy